

Số: /TNI-QLDN2  
V/v hoàn thuế GTGT

Tây Ninh, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty TNHH Dệt may Suliman;

MST: 1102034786;

Địa chỉ: Lô H6, Đường số 7, KCN Tân Đô,  
xã Đức Hoà, tỉnh Tây Ninh.

Trả lời văn bản số 01/2026/SLM-HT ngày 10/02/2026 của Công ty TNHH Dệt may Suliman (gọi tắt là Công ty) về việc vướng mắc hoàn thuế GTGT, Thuế tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội quy định việc hoàn thuế đối với xuất khẩu được quy định như sau:

*“Điều 15. Hoàn thuế giá trị gia tăng*

*1. Việc hoàn thuế đối với xuất khẩu được quy định như sau:*

*a) Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác;*

*...”.*

- Căn cứ Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

- Tại Khoản 1 Điều 29 quy định hoàn thuế đối với xuất khẩu như sau:

*“Điều 29. Hoàn thuế đối với xuất khẩu*

*1. Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hoá nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác. Trong đó:*

*a) Đối tượng được hoàn thuế trong một số trường hợp xuất khẩu được xác định như sau: đối với trường hợp ủy thác xuất khẩu là cơ sở kinh doanh có hàng hóa ủy thác xuất khẩu; đối với gia công chuyển tiếp là cơ sở kinh doanh ký hợp đồng gia công xuất khẩu với bên nước ngoài; đối với hàng hóa xuất khẩu để thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài là cơ sở kinh doanh có hàng hóa xuất khẩu thực hiện công trình xây dựng ở nước ngoài.*

*b) Hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác là hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam sau đó trực tiếp xuất khẩu*

hoặc ủy thác xuất khẩu, không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu.

...”.

+ Tại Điều 37 quy định điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng như sau:

“Điều 37. Điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng

Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Mục này phải đáp ứng điều kiện sau đây:

1. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp được hoàn thuế theo quy định tại các Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định này phải là cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế, lập và lưu giữ sổ kế toán, chứng từ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán; có tài khoản tiền gửi tại ngân hàng theo mã số thuế của cơ sở kinh doanh.

2. Đáp ứng quy định về khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo quy định tại Mục 2 Chương III và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 15 Điều 23 Nghị định này.

3. Người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế được xác định như sau:

a) Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, người bán đã nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng theo quy định và không còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

b) Cơ quan quản lý thuế tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế trên cơ sở kết quả xử lý của hệ thống công nghệ thông tin tự động để xác định người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định.

c) Trường hợp xác định người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế của cơ sở kinh doanh (bao gồm cả trường hợp chưa đến thời hạn nộp hồ sơ khai thuế) hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tương ứng với kỳ tính thuế thuộc kỳ hoàn thuế thì cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với các hóa đơn tương ứng với kỳ tính thuế người bán chưa nộp đầy đủ hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng hoặc còn nợ tiền thuế giá trị gia tăng.

4. Tại thời điểm cơ sở kinh doanh nộp hồ sơ hoàn thuế, cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng, có số thuế giá trị gia tăng đầu vào đáp ứng đầy đủ điều kiện hoàn thuế theo quy định tại Mục này và tuân thủ các quy định về khai thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, lập hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng đối với từng trường hợp hoàn thuế giá trị gia tăng và gửi đến cơ quan thuế có thẩm quyền tiếp nhận. Cơ quan thuế phân loại hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng thuộc diện hoàn thuế trước hoặc kiểm tra trước hoàn thuế và giải quyết hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

- Căn cứ Nghị định 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

+ Tại Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung như sau:

*“ Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng*

*1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:*

...

*2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.”.*

+ Tại Điều 2 quy định điều khoản thi hành:

*“Điều 2. Điều khoản thi hành*

*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.*

...”.

Căn cứ các quy định trên, trường hợp vướng mắc của Công ty. Thuế tỉnh Tây Ninh trả lời như sau:

Trường hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu sang nước khác là hàng hóa do cơ sở kinh doanh nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam sau đó trực tiếp xuất khẩu hoặc ủy thác xuất khẩu, không bao gồm hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu thì không thuộc đối tượng hoàn thuế đối với xuất khẩu.

Về điều kiện hoàn thuế giá trị gia tăng hàng xuất khẩu, đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15, Khoản 1 Điều 29, Điều 37 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP và Điều 1, Điều 2 Nghị định 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

Đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, đối chiếu với quy định của pháp luật nêu trên để thực hiện.

Thuế tỉnh trả lời cho Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLD Thuế tỉnh;
- Phòng NVDTPC;
- Trang web Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, QLDN2, Giang.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**

**Nguyễn Thị Sang**